

VĂN HÓA TRONG TÊN NGƯỜI TRUNG QUỐC HIỆN ĐẠI

Lê Thị Minh Thảo, Nguyễn Thị Hồng Hạnh**
Email: thaoltm@hou.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 06/11/2024

Ngày phản biện đánh giá: 16/05/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 29/05/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.569

Tóm tắt: Bài viết đã phân tích các yếu tố văn hóa trong tên người Trung Quốc thông qua việc khảo sát 5.018 tên sinh viên từ Đại học Tô Châu và Đại học Chiết Giang, kết hợp với khảo sát 152 sinh viên về nhận thức và thái độ đối với văn hóa đặt tên. Kết quả cho thấy đa số tên người (68,3%) có cấu trúc hai âm tiết, với trường nghĩa liên quan đến đức hạnh chiếm tỷ lệ cao nhất (28,6%), tiếp theo là thiên nhiên (18,4%) và văn hóa-học thuật (17,2%). Phân tích theo giới tính chỉ ra sự khác biệt đáng kể trong lựa chọn trường nghĩa giữa tên nam và tên nữ, với tên nam thiên về đức tính, khí phách (32,4%) và phẩm chất, tài năng (17,8%), trong khi tên nữ thiên về thẩm mỹ (15,8%) và thiên nhiên, hoa cỏ (22,3%). Các yếu tố văn hóa truyền thống như tư tưởng Nho giáo (43,2%) và thuyết âm dương (18,7%) vẫn có ảnh hưởng mạnh mẽ đến thực hành đặt tên, trong khi có sự kết hợp ngày càng tăng với các giá trị hiện đại. Nghiên cứu này góp phần chỉ ra mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa trong xã hội Trung Quốc đương đại.

Từ khóa: tên người Trung Quốc, văn hóa đặt tên, Nho giáo, thuyết âm dương, bản sắc văn hóa.

I. Đặt vấn đề

Tên người là một biểu tượng ngôn ngữ đặc biệt, không chỉ có chức năng định danh cá nhân mà còn chứa đựng những đặc trưng văn hóa, lịch sử và xã hội của mỗi dân tộc. Trong lịch sử phát triển lâu đời của nền văn minh Trung Hoa, tên người luôn mang những giá trị văn hóa riêng biệt, thể hiện triết lý sống, tư tưởng và quan niệm thẩm mỹ của người Trung Quốc. Tên người Trung Quốc có ảnh hưởng từ nhiều yếu tố văn hóa truyền

thống như Nho giáo, thuyết âm dương-ngũ hành, Đạo giáo và Phật giáo, tạo nên một hệ thống đa dạng mang đặc trưng văn hóa dân tộc.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng mở rộng, việc nghiên cứu các yếu tố văn hóa trong tên người Trung Quốc giúp hiểu rõ hơn về mối quan hệ giữa ngôn ngữ, văn hóa và hệ giá trị trong xã hội Trung Quốc đương đại.

Nghiên cứu này tập trung phân tích các yếu tố văn hóa trong tên người Trung

* Trường Đại học Mở Hà Nội

Quốc thông qua việc khảo sát trên danh sách 5.018 tên sinh viên từ hai trường đại học ở Trung Quốc (Đại học Tô Châu và Đại học Chiết Giang) và khảo sát 152 sinh viên đang học tại 2 trường đại học này qua bảng hỏi trên WeChat. Bằng cách kết hợp phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính, nghiên cứu hướng đến việc làm rõ đặc điểm văn hóa trong cấu trúc tên, ý nghĩa và mối tương quan với các yếu tố văn hóa-xã hội với tên người Trung Quốc hiện đại.

Nghiên cứu đặt ra các câu hỏi chính:

- (1) Những đặc điểm về ý nghĩa và cấu trúc của tên người Trung Quốc hiện nay là gì?
- (2) Các yếu tố văn hóa truyền thống nào ảnh hưởng đến việc đặt tên như thế nào?
- (3) Có sự khác biệt nào trong việc đặt tên theo giới tính và các biến số nhân khẩu học khác không?
- (4) Nhận thức và thái độ của sinh viên Trung Quốc đối với tên của họ như thế nào?

Kết quả của nghiên cứu này sẽ góp phần vào việc hiểu rõ hơn về mối liên hệ giữa ngôn ngữ và bản sắc văn hóa trong xã hội Trung Quốc đương đại thông qua việc phân tích tên người, một yếu tố ngôn ngữ gắn liền với đời sống văn hóa-xã hội.

II. Cơ sở lý luận

2.1. Lý thuyết về tên người

Nghiên cứu về tên người (onomastics) xuất phát từ nhu cầu hiểu rõ về các tên gọi như một hiện tượng ngôn ngữ-văn hóa. Na Nhật Bích Lực Cách (纳日碧力戈, 1998, 2015) đã có những phân tích rất cụ thể trong đó tên người được xem xét không chỉ như ký hiệu định danh mà còn là thực thể chứa đựng thông tin

của mỗi cá nhân và những đặc trưng văn hóa, lịch sử ẩn chứa trong đó. Mở rộng hướng tiếp cận này, Vương Kiến Hoa (王建华, 1998) trong “Tên người và văn hóa xã hội” đề xuất phân tích tên theo ba chiều: cấu trúc ngôn ngữ, hàm ý văn hóa và chức năng xã hội, giúp hiểu rõ tên người như kết quả của các quá trình văn hóa-xã hội.

Hoàn Nhan Thiệu Nguyên (完颜绍元, 2001) đã định vị tên người như một hệ thống biểu tượng, phản ánh cấu trúc xã hội và hệ giá trị trong “Văn hóa họ tên Trung Quốc”. Theo quan điểm của ông, tên người không đơn thuần mang ý nghĩa cá nhân mà còn truyền tải kỳ vọng xã hội và gia đình. Bổ sung cho khung lý thuyết này, Vương Toàn Căn (王泉根, 2001) đã nhấn mạnh vai trò của tên người trong việc định hình bản sắc cá nhân và vị thế xã hội, phản ánh mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng trong văn hóa Trung Quốc.

2.2. Tên người và văn hóa Trung Quốc

Trong nghiên cứu về tên người Trung Quốc, các học giả thường áp dụng lý thuyết về văn hóa để hiểu sâu hơn về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và hệ giá trị xã hội. Thường Kính Vũ (常敬宇, 2000) trong “Từ vựng tiếng Hán và văn hóa” đã chỉ ra rằng từ vựng, bao gồm cả tên người lưu giữ các biểu tượng văn hóa phản ánh thế giới quan của một cộng đồng. Trong trường hợp tên người Trung Quốc, các chữ Hán được lựa chọn thường mang các biểu tượng văn hóa liên quan đến đức hạnh, nguyện vọng và quan hệ xã hội.

Trần Kiến Dân (陈建民, 1989) trong “Khám phá mới về ngôn ngữ, văn hóa và xã hội” đã nhấn mạnh rằng ngôn ngữ, đặc biệt là tên riêng, là phương tiện để thể hiện và duy trì các giá trị văn hóa. Nghiên cứu của Cui Chung Lôi (崔钟雷, 2007) về “Tinh hoa văn hóa truyền thống Trung Quốc” đã chỉ ra ảnh hưởng của các hệ tư tưởng truyền thống như Nho giáo, Đạo giáo và thuyết âm dương đối với văn hóa đặt tên của người Trung Quốc. Quách Cẩm Phù (郭锦桴, 2015) trong “Tiếng Hán và văn hóa truyền thống Trung Quốc” đã phân tích mối liên hệ giữa ngôn ngữ, văn hóa và tư duy, trong đó tên người được xem như một hiện tượng ngôn ngữ - văn hóa phản ánh cách thức tư duy và giá trị thẩm mỹ của người Trung Quốc.

III. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Thiết kế nghiên cứu

Để thực hiện nghiên cứu này, tác giả đã sử dụng phương pháp kết hợp định lượng và định tính để phân tích đặc điểm văn hóa trong tên người Trung Quốc hiện đại. Thiết kế nghiên cứu được cấu trúc thành hai giai đoạn chính, bao gồm việc phân tích dữ liệu tên từ danh sách 5.018 tên sinh và tiến hành khảo sát thông qua bảng hỏi với 152 sinh viên. Giai đoạn đầu tiên tập trung vào phân tích cấu trúc và ngữ nghĩa của tên người. Giai đoạn thứ hai phân tích lý do, ý nghĩa và nhận thức đối với việc đặt tên. Sự kết hợp của hai phương pháp này cho phép nghiên cứu vừa xác định được các mẫu phổ biến trong hệ thống đặt tên, vừa chỉ ra được các giá trị văn hóa và xã hội ảnh hưởng đến việc đặt tên người Trung Quốc thông qua nguồn dữ liệu phân tích.

3.2. Nguồn dữ liệu và phương pháp thu thập

Nghiên cứu thu thập và phân tích tổng cộng danh sách 5.018 tên sinh viên (bao gồm cả nam và nữ từ Trường Đại học Tô Châu (2.513 tên) và Trường Đại học Chiết Giang (2.505 tên). Các dữ liệu này được thu thập tuân thủ việc bảo mật thông tin cá nhân. Bên cạnh đó, nghiên cứu tiến hành khảo sát 152 sinh viên Trung Quốc hiện đang học tại 2 trường này thông qua bảng hỏi trực tuyến được gửi qua WeChat trong thời gian 2 tháng. Nội dung bảng hỏi bao gồm các thông tin về nhân khẩu học, thông tin về tên, hiểu biết về nguồn gốc và ý nghĩa tên của bản thân, cũng như quan điểm về ảnh hưởng của văn hóa truyền thống và sự thay đổi trong xu hướng đặt tên qua các thế hệ.

3.3. Phương pháp phân tích dữ liệu

Dữ liệu tên người được phân tích thông qua các phương pháp định lượng, bao gồm phân tích thống kê tần suất xuất hiện của các chữ Hán cụ thể, phân loại tên theo ý nghĩa và phân tích tương quan với các biến số nhân khẩu học. Đối với dữ liệu khảo sát, nghiên cứu áp dụng phương pháp phân tích nội dung để mã hóa các câu trả lời của sinh viên được phỏng vấn và xác định các chủ đề chính, kết hợp với phân tích diễn ngôn để hiểu sâu hơn cách lý giải về tên.

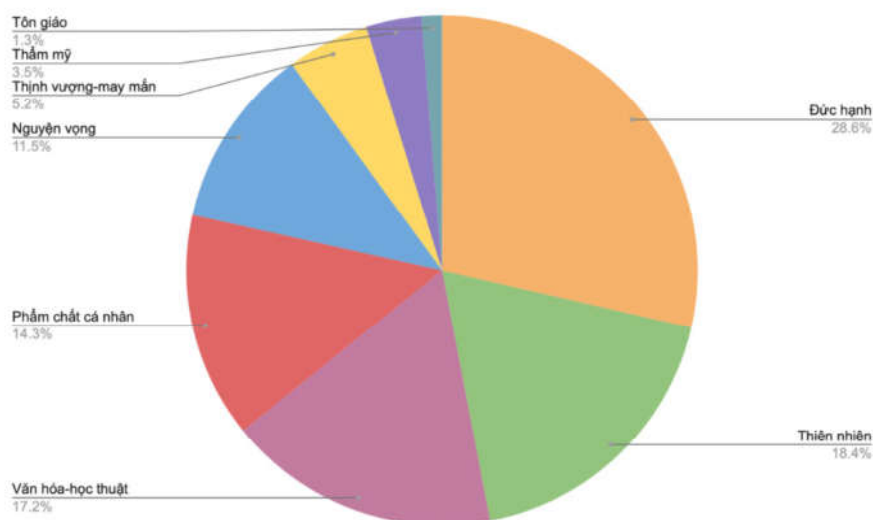
IV. Kết quả nghiên cứu

4.1. Ý nghĩa trong tên người Trung Quốc

Phân tích ý nghĩa của 5.018 tên sinh viên Trung Quốc đã xác định các nhóm ý nghĩa chính và tỷ lệ xuất hiện của chúng.

Kết quả nghiên cứu thể hiện qua Biểu đồ 1 cho thấy các nhóm nghĩa liên quan đến “đức hạnh” chiếm tỷ lệ cao nhất (28,6%), tiếp theo là “thiên nhiên” (18,4%), “văn hóa-học thuật” (17,2%), “phẩm chất

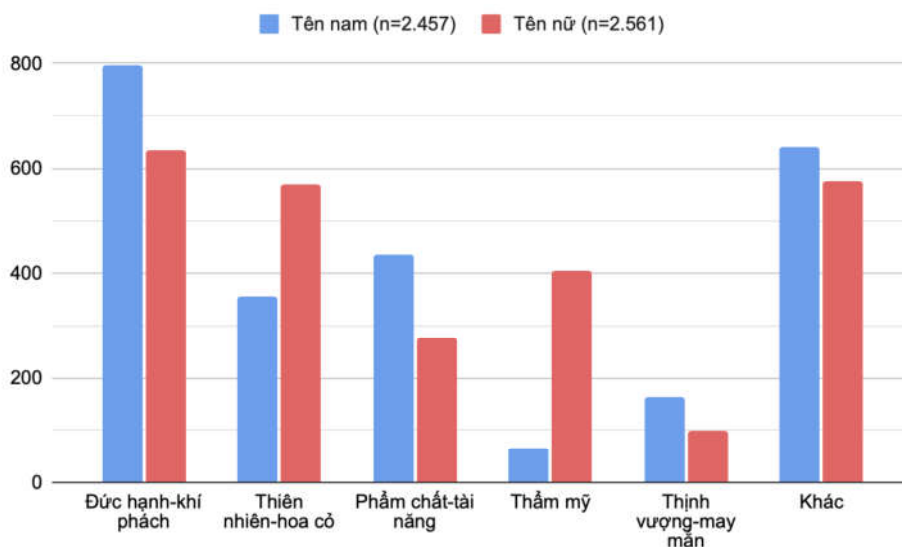
cá nhân” (14,3%), và “nguyện vọng” (11,5%). Các trường nghĩa còn lại chiếm tỷ lệ tương đối thấp: “thịnh vượng-may mắn” (5,2%), “thẩm mỹ” (3,5%), và “tôn giáo” (1,3%).



Biểu đồ 1. Ý nghĩa văn hóa trong tên người Trung Quốc

Khi phân tích theo biến số giới tính (Biểu đồ 2), nghiên cứu ghi nhận sự khác biệt rõ rệt trong lựa chọn ý nghĩa giữa tên nam và tên nữ. Tên nam có tỷ lệ cao hơn ở các nhóm ý nghĩa liên quan đến “đức hạnh-khí phách” (32,4% so với 24,8% ở

nữ) và “phẩm chất-tài năng” (17,8% so với 10,8% ở nữ). Ngược lại, tên nữ có tỷ lệ cao hơn đáng kể ở các nhóm ý nghĩa liên quan đến “thẩm mỹ” (15,8% so với 2,7% ở nam) và “thiên nhiên-hoa cỏ” (22,3% so với 14,5% ở nam).



Biểu đồ 2. Phân tích ý nghĩa của tên người Trung Quốc theo giới tính

Kết quả phân tích ngữ nghĩa cho thấy sự khác biệt về giới tính rõ rệt trong việc lựa chọn ý nghĩa tên người Trung Quốc. Tỷ lệ cao của nhóm ý nghĩa “đức hạnh” phản ánh ảnh hưởng sâu sắc của tư tưởng Nho giáo trong văn hóa đặt tên của người Trung Quốc, trong khi sự khác biệt về tỷ lệ giữa nhóm ý nghĩa liên quan đến tên nam và tên nữ thể hiện quan niệm giới truyền thống. Đặc biệt, tên nam thường gắn với trí tuệ, đạo đức và khí phách, trong khi tên nữ thiên về vẻ đẹp và sự dịu dàng.

4.2. Nhận thức và thái độ về văn hóa đặt tên

Kết quả khảo sát 152 sinh viên Trung Quốc về nhận thức và thái độ đối với văn hóa đặt tên cung cấp thông tin về mức độ hiểu biết, phương thức đặt tên và thái độ đối với tên của bản thân. Bảng 1 trình bày số liệu chi tiết về các khía cạnh này.

Bảng 1. Nhận thức và thái độ về văn hóa đặt tên của sinh viên Trung Quốc

Nội dung khảo sát	Số lượng (n=152)	Tỷ lệ %
Hiểu biết về tên		
Hiểu ý nghĩa tên	125	82,2%
Biết lý do được đặt tên	89	58,6%
Cách thức đặt tên		
Theo lời khuyên người thân	64	42,1%
Theo sở thích cha mẹ	43	28,4%
Theo tư vấn chuyên gia/thầy phong thủy	25	16,5%
Theo truyền thống gia tộc	20	13,0%
Thái độ với tên		
Hài lòng với tên	116	76,3%
Muốn đổi tên	24	15,8%
Không có ý kiến rõ ràng	12	7,9%
Tổng	152	100%

Về mức độ hiểu biết về tên, đa số sinh viên (82,2%) cho biết họ hiểu ý nghĩa của tên mình, tuy nhiên chỉ 58,6% biết rõ

lý do cụ thể tại sao họ được đặt tên như vậy. Điều này cho thấy mặc dù đa số sinh viên nắm được ý nghĩa của tên, nhưng nhiều người không biết về lý do và nguồn gốc của tên bản thân mình.

Về phương thức đặt tên, 42,1% sinh viên cho biết tên của họ được đặt theo ý kiến của người thân trong gia đình (ông bà, cô, chú), 28,4% theo sở thích cá nhân của cha mẹ, 16,5% theo tư vấn của thầy phong thủy hoặc chuyên gia đặt tên, và 13% theo truyền thống gia tộc. Tỷ lệ này cho thấy vai trò quan trọng của yếu tố gia đình trong việc đặt tên, cũng như sự ảnh hưởng của các yếu tố xã hội như tham khảo ý kiến chuyên gia phong thủy, mặc dù ở mức độ thấp hơn.

Khảo sát về thái độ đối với tên cho thấy 76,3% sinh viên hài lòng với tên của họ và coi đó là một phần quan trọng của bản sắc cá nhân. Chỉ có 15,8% bày tỏ mong muốn đổi tên, trong khi 7,9% không có ý kiến rõ ràng. Tỷ lệ hài lòng cao này cho thấy mức độ chấp nhận cao đối với việc đặt tên của cha mẹ trong nhóm sinh viên được khảo sát.

Bảng 2. Yếu tố quan trọng trong đặt tên theo quan điểm của sinh viên Trung Quốc

Yếu tố quan trọng	Số lượng (n=152)	Tỷ lệ %
Ý nghĩa đẹp	104	68,4%
Âm thanh hài hòa	82	53,9%
Thể hiện kỳ vọng	72	47,4%
Dễ đọc/dễ nhớ	68	44,7%
Mang lại may mắn và thịnh vượng	58	38,2%
Độc đáo/khác biệt	53	34,9%
Phù hợp với mệnh số/phong thủy	45	29,6%
Tổng phản hồi	482	

Ghi chú: Mỗi sinh viên có thể chọn nhiều yếu tố nên tổng phản hồi vượt quá số người tham gia khảo sát.

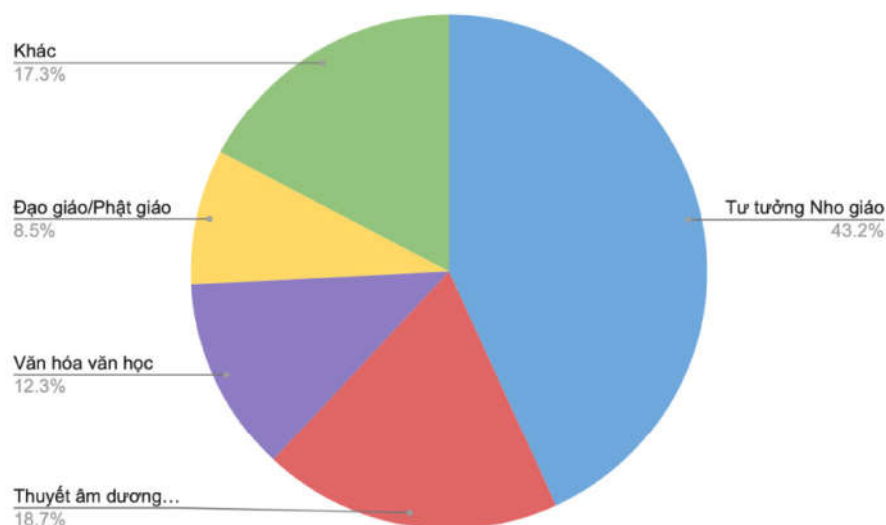
Bảng 2 trình bày các yếu tố được sinh viên Trung Quốc đánh giá là quan trọng trong việc đặt tên. “Ý nghĩa đẹp” được xếp hạng cao nhất (68,4%), tiếp theo là “âm thanh hài hòa” (53,9%), “thể hiện kỳ vọng” (47,4%), và “dễ đọc/dễ nhớ” (44,7%). Các yếu tố truyền thống như “mang lại may mắn và thịnh vượng” (38,2%) và “phù hợp với mệnh số/phong thủy” (29,6%) được đánh giá thấp hơn, cho thấy sự dịch chuyển trong thứ tự ưu tiên của thế hệ trẻ. Đáng chú ý, “độc đáo/khác biệt” được 34,9% sinh viên coi là yếu tố quan trọng, phản ánh xu hướng cá nhân hóa ngày càng tăng trong thực hành đặt tên hiện đại.

Những kết quả này cho thấy trong khi các giá trị truyền thống vẫn có ảnh

hưởng quan trọng đến văn hóa đặt tên trong xã hội Trung Quốc đương đại, đang có sự dịch chuyển đáng kể về thứ tự ưu tiên trong thế hệ trẻ. Tính thẩm mỹ và tính thực dụng của tên (ý nghĩa đẹp, âm thanh hài hòa, dễ đọc) được coi trọng hơn so với các yếu tố mang tính siêu nhiên (phong thủy, may mắn), phản ánh sự thay đổi trong quan niệm văn hóa và xã hội.

4.3. Ảnh hưởng của các yếu tố văn hóa truyền thống trong tên người Trung Quốc

Phân tích dữ liệu tên người và kết quả khảo sát cho thấy ảnh hưởng của các yếu tố văn hóa truyền thống trong việc đặt tên của người Trung Quốc. Biểu đồ 3 trình bày tỷ lệ người phản ánh các yếu tố văn hóa truyền thống khác nhau.



Biểu đồ 3. Ảnh hưởng của các yếu tố văn hóa truyền thống trong tên người Trung Quốc

Trong danh sách 5.018 tên sinh viên Trung Quốc được phân tích, ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo chiếm tỷ lệ cao nhất, với 43,2% tên thể hiện các giá trị liên quan đến Nho giáo như nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Điều này phản ánh vị trí trung tâm của Nho giáo trong văn hóa truyền thống và hệ giá trị của

người Trung Quốc. Điển hình là các tên chứa các chữ như “文” (Văn), “明” (Minh), “德” (Đức), “仁” (Nhân), “义” (Nghĩa) cho nam sinh, và “淑” (Thục), “贤” (Hiền), “雅” (Nhã) cho nữ sinh.

Thuyết âm dương và ngũ hành có ảnh hưởng đáng kể, chiếm 18,7% tổng

số tên được phân tích. Những tên này thường được thiết kế để cân bằng hoặc bổ sung các yếu tố âm dương và ngũ hành (kim, mộc, thủy, hỏa, thổ) căn cứ vào ngày sinh và mệnh số của người được đặt tên. Ví dụ, những người sinh vào mùa đông (thời điểm âm thịnh) thường được đặt tên với các chữ mang yếu tố dương như “阳” (Dương), “炎” (Viêm), “烨” (Diệp) để cân bằng.

Ảnh hưởng của văn hóa văn học chiếm 12,3%, thể hiện ở các tên được lấy từ thơ ca cổ điển, điển tích văn học hoặc nhân vật lịch sử nổi tiếng. Ảnh hưởng của Đạo giáo và Phật giáo thấp hơn, chỉ chiếm 8,5%, chủ yếu tập trung vào các khái niệm như tự nhiên, hài hòa, giác ngộ và an lạc.

Bảng 3. Khảo sát nhận thức về ảnh hưởng của các yếu tố văn hóa truyền thống đến tên người

Nhận thức về ảnh hưởng văn hóa	Số lượng (n=152)	Tỷ lệ
Tư tưởng Nho giáo ảnh hưởng mạnh	98	64,5%
Ảnh hưởng của văn hóa hiện đại	87	57,2%
Thuyết âm dương ảnh hưởng mạnh	64	42,1%
Ảnh hưởng của văn học truyền thống	53	34,9%
Ảnh hưởng của Đạo giáo/ Phật giáo	42	27,6%
Tổng phản hồi	344	

Ghi chú: Mỗi sinh viên có thể chọn nhiều yếu tố nên tổng phản hồi vượt quá số người tham gia khảo sát.

Kết quả khảo sát 152 sinh viên qua bảng hỏi về nhận thức của sinh viên (Bảng 3) cho thấy sự tương đồng với phân tích dữ liệu tên người. Đa số sinh viên (64,5%) nhận thức được ảnh hưởng mạnh mẽ của tư tưởng Nho giáo trong văn hóa đặt tên,

trong khi 42,1% ghi nhận ảnh hưởng của thuyết âm dương. Đáng chú ý, 57,2% sinh viên cũng nhận thấy ảnh hưởng của văn hóa hiện đại, cho thấy nhận thức về sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại trong thực hành đặt tên đương đại.

Phân tích chéo giữa dữ liệu tên và kết quả khảo sát cho thấy mối tương quan chặt chẽ giữa các yếu tố văn hóa truyền thống và cách thức đặt tên. Trong số những sinh viên có tên phản ánh ảnh hưởng của Nho giáo, 78,3% cho biết việc đặt tên của họ được thực hiện theo lời khuyên của người thân trong gia đình hoặc theo truyền thống gia tộc. Ngược lại, trong số những sinh viên có tên phản ánh thuyết âm dương và ngũ hành, 67,2% cho biết tên của họ được đặt sau khi tham khảo ý kiến của thầy phong thủy hoặc chuyên gia đặt tên.

Những kết quả này cho thấy mặc dù xã hội Trung Quốc đã trải qua những biến đổi sâu sắc trong thế kỷ 20 và 21, các yếu tố văn hóa truyền thống, đặc biệt là tư tưởng Nho giáo và thuyết âm dương, vẫn tiếp tục có ảnh hưởng đáng kể đến thực hành đặt tên. Tuy nhiên, có sự cân bằng giữa những ảnh hưởng truyền thống này và các xu hướng hiện đại, phản ánh quá trình hiện đại hóa và toàn cầu hóa trong xã hội Trung Quốc đương đại.

V. Kết luận

Nghiên cứu về văn hóa trong tên người Trung Quốc đã cung cấp những hiểu biết quan trọng về mối quan hệ giữa ngôn ngữ, văn hóa và bản sắc trong xã hội Trung Quốc đương đại. Qua việc phân tích 5.018 tên sinh viên từ hai trường đại học Tô Châu và Triết Giang kết hợp với khảo sát nhận thức và thái độ của 152 sinh

viên, nghiên cứu đã rút ra một số kết luận đáng chú ý.

Thứ nhất, phân tích cấu trúc tên người Trung Quốc cho thấy đa số (68,3%) là tên hai âm tiết (một chữ họ và một chữ tên), phản ánh xu hướng đơn giản hóa trong đặt tên của thể hệ hiện tại. Tên ba âm tiết chiếm tỷ lệ 30,2%, trong khi tên bốn âm tiết trở lên khá hiếm gặp (1,5%). Sự phổ biến của các chữ như “文” (Văn), “华” (Hoa), “明” (Minh) trong tên nam sinh và “婷” (Đình), “颖” (Dĩnh), “芳” (Phương) trong tên nữ sinh thể hiện những giá trị được ưa chuộng trong văn hóa Trung Quốc.

Thứ hai, phân tích ngữ nghĩa cho thấy tên người Trung Quốc phản ánh rõ nét các giá trị văn hóa truyền thống, với trường nghĩa liên quan đến đức hạnh chiếm tỷ lệ cao nhất (28,6%), tiếp theo là thiên nhiên (18,4%) và văn hóa-học thuật (17,2%). Sự khác biệt rõ rệt về ngữ nghĩa giữa tên nam và tên nữ phản ánh quan niệm giới truyền thống, với tên nam thiên về đức hạnh-khí phách (32,4%) và phẩm chất-tài năng (17,8%), trong khi tên nữ thiên về thẩm mỹ (15,8%) và thiên nhiên-hoa cỏ (22,3%).

Thứ ba, kết quả khảo sát cho thấy đa số sinh viên (82,2%) hiểu ý nghĩa tên của mình, và phần lớn (76,3%) hài lòng với tên đó. Việc đặt tên chủ yếu được thực hiện theo lời khuyên của người thân trong gia đình (42,1%) và sở thích cá nhân của cha mẹ (28,4%), với tỷ lệ thấp hơn dựa vào tư vấn chuyên gia phong thủy (16,5%) và truyền thống gia tộc (13,0%). Điều này phản ánh sự dịch chuyển từ thực hành truyền thống sang đặt tên dựa trên sở thích cá nhân.

Thứ tư, mặc dù xã hội Trung Quốc đã trải qua những biến đổi sâu sắc, các yếu

tổ văn hóa truyền thống vẫn có ảnh hưởng mạnh mẽ đến thực hành đặt tên. Tư tưởng Nho giáo có ảnh hưởng lớn nhất (43,2%), tiếp theo là thuyết âm dương và ngũ hành (18,7%). Đồng thời, sự xuất hiện của các giá trị hiện đại trong tên người và quan điểm của sinh viên phản ánh quá trình kết hợp giữa truyền thống và hiện đại trong xã hội Trung Quốc đương đại.

Nghiên cứu này góp phần làm sáng tỏ vai trò của tên người như một phương tiện bảo tồn và truyền tải các giá trị văn hóa, đồng thời phản ánh những biến đổi xã hội qua thời gian. Kết quả nghiên cứu có thể được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực, từ ngôn ngữ học và nhân học văn hóa đến nghiên cứu về bản sắc và biến đổi xã hội.

Những hạn chế của nghiên cứu bao gồm việc tập trung vào đối tượng sinh viên đại học, có thể không đại diện cho toàn bộ dân số Trung Quốc. Nghiên cứu trong tương lai có thể mở rộng phạm vi đến các nhóm tuổi và tầng lớp xã hội khác nhau, cũng như đi sâu hơn vào sự biến đổi của văn hóa đặt tên theo thời gian thông qua phân tích các thế hệ khác nhau. Ngoài ra, việc tích hợp các phương pháp nghiên cứu mới như phân tích dữ liệu lớn có thể cung cấp cái nhìn toàn diện hơn về xu hướng đặt tên trong xã hội Trung Quốc.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. 陈建民. (1989). 语言文化社会新探. 上海: 上海教育出版社.
- [2]. 常敬宇. (2000). 汉语词汇与文化. 北京: 北京大学出版社.
- [3]. 崔钟雷. (2007). 中国传统文化精华. 哈尔滨: 哈尔滨出版社.
- [4]. 郭锦桴. (2015). 汉语与中国传统文化. 北京: 商务印书馆.
- [5]. 何晓明. (2001). 姓名与中国文化. 北京: 人民出版社.

- [6]. 胡文彬. (1997). 红楼梦与中国姓名文化. 红楼梦学刊.
- [7]. 姜彬. (1992). 吴越民间的信仰民俗. 上海: 上海文艺出版社.
- [8]. 康芸英. (2014). 中国网络人名探析. 鸡西大学学报, 14(11), 130-134.
- [9]. 林宝卿. (2003). 汉语与中国文化. 北京: 科学出版社.
- [10]. 李浩. (2017). 流声: 中国姓名文化. 北京: 生活·读书·新知三联书店.
- [11]. 刘云云. (2007). 金庸武侠小说的取名艺术及人物名字的文化内涵. 华商.
- [12]. 马金喜. (2008). 金庸小说人物名号的文化考察. 池州学院学报.
- [13]. 纳日碧力戈. (2015). 姓名论. 北京: 社会科学文献出版社.
- [14]. 宁业高, & 宁耘. (1991). 中国姓名文化. 北京: 中国华侨出版公司.
- [15]. 史宁中. (2008). 中国传统文化价值观念与思维方式的思考. 东北师大学报.
- [16]. 谭汝为. (2016). 人名春秋·姓名文化古今谈. 北京: 商务印书馆.
- [17]. 王洪泉. (1999). 名字的文化意蕴. 语文教学与研究.
- [18]. 王泉根. (2001). 中国人名与文化. 北京: 团结出版社.
- [19]. 王建华. (1998). 人名与社会文化. 中国语文天地.
- [20]. 王晓艳. (2012). 金庸武侠小说人名的文化语用浅析. 语文学刊.
- [21]. 完颜绍元. (2001). 中国姓名文化. 上海: 上海古籍出版社.
- [22]. 杨德峰. (1999). 汉语与文化交际. 北京: 北京大学出版社.
- [23]. 杨卫东, & 戴卫平. (2008). 中国人姓名文化特色. 思考与言说.
- [24]. 杨小宁, & 王玲娟. (2012). 建国以来姓名文化之变化探析. 重庆三峡学院学报.
- [25]. 杨慧. (2009). 中西姓名文化底蕴浅析-----项基于对大学生姓名文化问卷调查的例释分析. 怀化学院学报.
- [26]. 尹黎云. (2005). 中国人的姓名文化与命名艺术. 北京: 华艺出版社.
- [27]. 赵瑞民. (2008). 姓名与中国文化. 北京: 中国人民大学出版社.
- [28]. 赵鑫. (2015). 从文化语言学角度谈中国人名. 焦作师范高等专科学校学报, 31-33.
- [29]. Le, T. M. T., & Nguyen, Q. H. (2025). Understanding names: A comparative study of Vietnamese and Chinese naming structure. *Forum for Linguistic Studies*. <https://doi.org/10.30564/fls.v7i1.7998>
- [30]. Le, T. M. T., & Le, V. T. (2015). Some cultural features of Vietnamese personal names. In *Proceedings of the International Conference on Social Science, Education Management and Sports Education (SSEMSE 2015)* (pp. 1912-1914). <https://doi.org/10.2991/ssmse-15.2015.483>
- [31]. Le, T. M. T., & Ngoc, P. T. (2020). English and Vietnamese female names: A comparison and contrast. *Journal of Education and Social Research*, 10(5), 123-130. <https://doi.org/10.36941/jesr-2020-0096>

CULTURAL FEATURES IN MODERN CHINESE PERSONAL NAMES

Le Thi Minh Thao[†], Nguyen Thi Hong Hanh[†]

Abstract: *This study examines cultural elements in Chinese names by analyzing 5,018 student names from Soochow University and Zhejiang University, complemented by a survey of 152 students regarding their perceptions and attitudes toward naming culture. Results show that most names (68.3%) have a two-syllable structure, with semantic fields related to virtue accounting for the highest percentage (28.6%), followed by nature (18.4%) and culture-scholarship (17.2%). Gender-based analysis reveals significant differences in semantic preferences between male and female names, with male names emphasizing virtue-character (32.4%) and talent-ability (17.8%), while female names favor aesthetics (15.8%) and nature-flora (22.3%). Traditional cultural elements such as Confucian ideology (43.2%) and Yin-Yang theory (18.7%) continue to strongly influence naming practices, while there is an increasing integration with modern values. This study contributes to a better understanding of the relationship between language, culture, and identity in contemporary Chinese society.*

Keywords: *Chinese names, naming culture, Chinese Vietnamese, Confucianism, Yin-Yang theory, cultural identity.*

[†] Hanoi Open University